TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lâm.

Bà Lưu Thị Sen.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L - Sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TS, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Huy Q - Sinh năm 1993. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Thôn TS, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày: Chị và anh Lê Huy Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/10/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 02/2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Huy Q theo quy đinh của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Lê Huy Q có một con chung là Lê Huy Nhật M - Sinh ngày 07/02/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhật M. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lê Huy Nhật M cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị xác định chị và anh Lê Huy Q không có tài sản, nên về phần tài sản chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Lê Huy Q đã được Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án, sau khi nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Q không có ý kiến về việc chị Đỗ Thị L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập và các thông báo về phiên hòa giải, các loại văn bản tố tụng khác cho anh Lê Huy Q, nhưng anh Q đều tránh mặt, Tòa án phải phối hợp với chính quyền địa phương, tiến hành niêm yết các loại văn bản giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Q đều vắng mặt không rõ lý do. Tòa án xét thấy anh Q vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, cố tình lẩn tránh vắng mặt, nên căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn là anh Lê Huy Q vắng mặt trong các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lê Huy Q, giao cháu Lê Huy Nhật M - Sinh ngày 07/02/2016 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, buộc chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày chị Đỗ Thị L và căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Lê Huy Q và chị Đỗ Thị L và sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Huy L, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Lê Huy Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Đỗ Thị L thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Huy Q không trình bày ý kiến về việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn, anh Q không tham gia phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị L và anh Lê Huy Q đã đến mức trầm trọng và thực tế xác định được chị L và anh Q đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Đỗ Thị L và giấy khai sinh mang tên Lê Huy Nhật M, sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Huy L, đủ cơ sở xác định chị Đỗ Thị L và anh Lê Huy Q có 01 con chung là cháu Lê Huy Nhật M - Sinh ngày 07/02/2016. Xét đề nghị của chị Đỗ Thị L xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Lê Huy Q cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Huy Nhật M. Mặt khác cháu Lê Huy Nhật M dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Huy Q không có ý kiến về việc giao nuôi con, nên chấp nhận đề nghị của chị Đỗ Thị L.

[3]. Về tài sản: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Huy Q cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

* Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lê Huy Q.

* Về con chung: Giao cháu Lê Huy Nhật M - Sinh ngày 07/02/2016 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị L về việc không yêu cầu anh Lê Huy Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Huy Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004032 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Huy Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh